TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Bá Lân.
2. Ông Trần Hoài Trung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2024/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên*:* Đặng Thị Ngọc B, ngày 19 tháng 10 năm 2002; tại tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: Khu vực 2, phường 3, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nơi ở trước khi bị bắt giam: số 143 đường V, phường CL, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn U và bà Nguyễn Thị L; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 28/10/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lưu Văn P, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở trước khi bị bắt giam: Hẻm số 59/42 C, tổ 6, phường NL, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Trần Thị Lệ T và 01 con sinh năm 2002; tiền án: 01 tiền án, ngày 30/01/2010

Lưu Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích", bị Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 26 tháng tù (theo bản án số 09/2011/HSST ngày 09/5/2011); P đã chấp hành xong án phạt tù ngày 14/11/2012 và trở về địa phương nơi cư trú; phần thi hành bồi thường dân sự P đã thi hành xong nhưng án phí hình sự sơ thẩm qua xác minh thì Tòa án huyện Nghĩa Hành không chuyển bản án cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành nên không ra Quyết định thi hành án đối với P; đến ngày 31/01/2024 Lưu Văn H (em ruột của Lưu Văn P) nộp án phí theo bản án trên cho Lưu Văn P theo Quyết định thi hành án số 167 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành nên trường hợp này xác định bị cáo P chưa được xóa án tích theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự; tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 17/6/2023 Lưu Văn P có hành vi bắt giữ người trái pháp luật, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2023 đến ngày 14/01/2024 về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" theo khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 27/10/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên*:* Đặng Thị Huyền T2, ngày 01 tháng 01 năm 1999; tại tỉnh Hậu Giang; nơi thường trú: Ấp TP, xã HL, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nơi ở trước khi bị bắt giam: Hẻm số 59/42 đường C, tổ 6, phường NL, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B và bà Đặng Thị K; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 27/10/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1998 tại tỉnh Bình Định; nơi thường trú: Khu vực HC, phường NH, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H2 và bà Trần Thị Ngọc H3; sống chung như vợ chồng với Đoàn Phan Thanh N; có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Năm 2016, Nguyễn Trọng H1 bị Tòa án thị xã A, tỉnh Bình Định tuyên xử 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" (theo Bản án số 27/HSST ngày 22,23/3/2016, H1 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi); năm 2020, H1 bị Tòa án quận N, thành phố Đà Nẵng tuyên xử 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" (theo Bản án số 67/HSST ngày 12/11/2020); H1 chấp hành xong án phạt tù ngày 01/01/2021; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 27/10/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên*:* Lê Thị Ái N1, ngày 02 tháng 7 năm 1998; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi thường trú: Thôn 1, xã NL, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N2 và bà Trương Thị K1; chưa có chồng; có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Ngày 07/9/2020 Lê Thị Ái N1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù (theo Bản án số 64/2021/HS-PT ngày 17/9/2021). Tuy nhiên, Lê Thị Ái N1 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn thi hành án. Đến ngày 27/10/2023, Lê Thị Ái N1 tiếp tục thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 04/7/2024; tiền sự: Không; bị cáo đang thi hành án theo bản án số 64/2021/HS-PT ngày 17/9/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại Trại giam Bình Điền và được trích xuất về Trại tạm giam – Công an tỉnh Quảng Ngãi để xét xử vụ án này; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Đặng Thị Ngọc B:* Bà Trương Nguyễn Lan N3 – Luật sư Văn phòng Luật sư LN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Số 32 TK, tổ 03, phường NC, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Văn bản số 122/ĐLS "V/v phân công tham gia tố tụng theo luật định" ngày 27/11/2023 của Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi); có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Võ Xuân H3, sinh năm: 2003; vắng mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Tổ 10, khu vực LT, thị xã A, tỉnh Bình Định.
2. Anh Nguyễn Nhật T3, sinh năm 2001; vắng mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Thôn C, xã NL, thị xã A, tỉnh Bình Định.
3. Anh Hồ Quang T4, sinh năm 1993; vắng mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Số 393 đường Q, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.
4. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 2000; vắng mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Thôn A2, xã NK, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.
5. Anh Võ Duy P1, sinh năm 1992; vắng mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã HN, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Chị Đặng Thị H4, sinh năm 2001; vắng mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Thôn H, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
7. Chị Nguyễn Thị Phương T5, sinh năm 1999; có mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Tổ 06, Phường TP, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
8. Anh Ngô Tấn L1, sinh năm 1988; vắng mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Tổ 02, phường QP, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
9. Anh Nguyễn Tấn D1, sinh năm 1985; vắng mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Tổ dân phố L1A, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
10. Anh Đinh Long H5, sinh năm 1999; có mặt tại phiên tòa.
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã SH, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook, Đặng Thị Ngọc B quen biết một người thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định nhân thân lai lịch) có bán ma tuý; B nảy sinh ý định mua ma tuý của người thanh niên này để bán kiếm lời. B và người thanh niên liên lạc qua mạng xã hội Facebook và thoả thuận là người thanh niên sẽ bán cho B ½ lạng ma tuý "khay" với giá 53.200.000 đồng và 84 viên ma tuý "kẹo" với giá 16.800.000đồng, tổng cộng là 70.000.000đồng; hai bên đã giao ma tuý và nhận tiền mặt như đã thỏa thuận tại Bến xe Quảng Ngãi vào ngày 26/10/2023. Sau khi nhận ma túy, do lo sợ Công an phát hiện bắt giữ nên người thanh niên và B đều xoá nhật ký liên lạc Facebook với nhau, rồi B đem gói hàng chứa ma tuý "kẹo" và ma túy "khay" về phòng trọ ở hẻm số 143 V, phường CL, thành phố Q. B lấy một ít ma tuý "khay" vừa mua được và tự sử dụng một mình tại phòng trọ để kiểm tra chất lượng ma tuý, số ma tuý còn lại, B cất giấu trong túi xách cá nhân của mình tại phòng trọ mục đích để bán kiếm lời. Khi có ý định bán ma túy, B có nói với Lưu Văn P và Đặng Thị Huyền T2 biết là B "có ra đồ" tức là có bán ma tuý "kẹo" và ma túy "khay", khi nào có khách cần mua ma tuý thì giới thiệu để B bán ma tuý kiếm lời.

Ngày 26/10/2023, Võ Xuân H3 (sinh năm: 2003, trú tại: Tổ 10, khu vực LT, thị xã A, tỉnh Bình Định); Nguyễn Nhật T3 (sinh năm: 2001, trú tại: Thôn C, xã NL, thị xã A, tỉnh Bình Định) và Hồ Quang T4 (sinh năm 1993, trú tại: Số 393 đường Q, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định) từ tỉnh Bình Định; riêng Nguyễn Trọng H1 từ thành phố Đà Nẵng đều đến thành phố Quảng Ngãi để dự sinh nhật của Nguyễn Văn D (sinh năm: 2000; trú tại: Thôn A2, xã NK, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) tại quán karaoke HT ở Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi cả nhóm ăn uống rượu bia, hát karaoke đến khoảng 04 giờ ngày 27/10/2023 thì D đi về nhà trước. Lúc này P rủ H1, T4, H3, T3 đến khách sạn K nghỉ ngơi và tất cả đồng ý. Trước khi đi xe tắc xi đến khách sạn, P gặp người thanh niên tên D2 (là bạn quen biết ngoài xã hội, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) tại trước quán karaoke HT, D2 nói với P là "có chơi đồ không đưa cho chơi nè" (tức là đưa ma tuý cho P sử dụng), P trả lời là "không, để tý có gì liên lạc sau" và P lấy số điện thoại của D2 lưu trong điện thoại của T2 (vì điện thoại của P đã bị vỡ trước đó), rồi P và T2 đón tắc xi đi trước đến khách sạn K ở hẻm 900/77 Q, tổ 4, phường CL, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để thuê phòng, còn H3, T3, T4, H1 và T6 (nữ tiếp viên karaoke HT, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi trên 01 xe tắc xi khác chạy theo sau xe tắc xi của P và T2. Khi đến khách sạn K, P và T2 vào gặp Nguyễn Tấn D1 (sinh năm: 1985, nhân viên lễ tân của khách sạn) để liên hệ

thuê 02 phòng là phòng số 401 và 402. T4, T3, H3 cũng xuống xe và đi theo P và T2. Riêng H1 cùng T6 tiếp tục bảo tài xế tắc xi chở đi tìm chỗ mua đồ ăn sáng và đến nhà của D ở đường P, thành phố Q để lấy túi xách cá nhân của H1 đã gửi trước đó. Khi P và T2 lên phòng 401 thì có T3, T4 và H3 cũng vừa đến nhưng P không thấy H1. Khi P nghe người trong nhóm nói H1 đang đến nhà D lấy túi xách thì P nảy sinh ý định lấy ma tuý của D2 đem về khách sạn để mọi người cùng sử dụng nên P dùng điện thoại của T2 (trước đó có lưu số điện thoại của D2) điện thoại cho D2 bảo mang ma tuý đến trước nhà D ở đường P gặp và đưa cho H1. D2 đồng ý và nói cho P biết "túi đồ" (tức là túi ma tuý) được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Tiếp đến, P dùng điện thoại của T2 liên lạc bằng ứng dụng messenger gọi và bảo H1 chờ trước nhà D để gặp D2 lấy "bịch đồ (tức là bịch ma tuý) mang về khách sạn cho P, H1 biết rõ là P nhờ lấy ma túy và đồng ý. Sau khi H1 lấy túi quần áo tại nhà D thì một lúc sau D2 đi xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) đến dừng xe gần trước nhà D rồi đi bộ đến gặp H1. Tại đây, D2 ném gói ma tuý xuống đất và chỉ tay ra hiệu cho H1 biết rồi D2 lên xe ô tô bỏ đi, còn H1 cầm gói ma tuý được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và lên xe tắc xi quay về khách sạn cùng với T6. Trên đường đi về khách sạn, H1 dừng xe mua bún mang về cho mọi người cùng ăn. Khi đến phòng 401 khách sạn K, H1 và T6 vào phòng gặp P, T2, H3, T4 và T3. Tại đây, H1 đưa gói ma tuý cho P và để bún trên bàn cho T6 và mọi người cùng ăn, còn H1 vào phòng vệ sinh tắm thay đồ. P đem số ma tuý H1 vừa mang về được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, bên trong là túi ni lông chứa ma tuý "khay" đã được xào sẵn để trên bàn gỗ gần đầu giường và sử dụng trước. Sau khi H1 tắm xong quay ra thì T6 ăn bún xong và nói với H1 là đi về nên H1 dẫn T6 xuống cổng khách sạn và gọi xe tắc xi cho T6 đi về rồi H1 quay lại phòng 401 đổ một ít ma tuý khay trong túi ni lông ra tờ tiền mệnh giá 5000 đồng để sử dụng sau đó T2, T3, T4 và H3 đều đến lấy ma tuý sử dụng. Thấy ma túy sắp hết, P nói với cả nhóm "để anh lấy thêm nửa hộp năm và 03 viên kẹo, anh em ở lại chơi thêm xíu nữa rồi chiều về" thì cả nhóm đồng ý. P bảo T2 gọi điện thoại cho Đặng Thị Ngọc B hỏi mua ma túy với số lượng "nửa hộp năm ma túy khay" và 03 (ba) viên ma túy "kẹo". T2 đồng ý rồi dùng tài khoản messenger trong điện thoại của mình gọi điện liên lạc với B để hỏi mua ma túy, đồng thời nói B đem trả cái loa BOSE cho P và nhắn tin địa chỉ khách sạn K để B mang ma túy và loa nghe nhạc đến. Do T2 có mối quan hệ bà con họ hàng với B (T2 gọi B bằng dì họ) nên B đồng ý bán số ma tuý này mà không cần thông báo giá bán ma tuý "kẹo", ma túy "khay" cho T2 và P biết trước. B dự định sẽ bán ma tuý cho P và T2 với giá nửa hộp 5 ma tuý "khay" là 2.300.000 đồng và 03 viên ma tuý "kẹo" là 750.000 đồng (250.000đồng/l viên). Cùng lúc đó, P nói với mọi người trong phòng là "để anh gọi mấy em đến tiếp bay cho vui" thì tất cả đồng ý. P bảo T2 tìm người và T2 gọi cho Lê Thị Ái N1 (qua tài khoản Zalo) đến phòng 401 "tiếp

bay" với giá thoả thuận là 4.000.000 đồng. Một lúc sau, B đến phòng 401 đưa cái loa Bose nghe nhạc cho P và lấy trong túi xách của mình ra 03 viên ma túy "kẹo" và một cục ma tuý "khay" (B ước chừng là nửa hộp năm ma túy "khay") đưa cho T2, số ma tuý "kẹo" và "khay" còn lại, B cất trong túi xách cá nhân của mình. T2 để 03 viên ma tuý "kẹo" trên kệ gỗ trong phòng để mọi người tự lấy sử dụng, lúc này P lấy thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank và tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng đưa cho T2 để T2 lấy ma tuý "khay" đổ lên tờ tiền này và dùng bật lửa để "xào" ma tuý, rồi dùng thẻ ATM để chia nhỏ làm nhiều đường ma tuý trên khay nhựa, số ma tuý "khay" còn lại T2 bỏ vào trong gói ni lông của vỏ bao thuốc lá để ở trên khay nhựa để cả nhóm cùng sử dụng. P dùng 02 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng quấn thành ống để hít ma túy "khay". Trong lúc T2 đang xào ma tuý "khay" thì N1 đến phòng 401 và được T2 bố trí ngồi "tiếp bay" cho T4. Lúc này, P thấy chỉ có một gái "tiếp bay" trong phòng nên P bảo T2 gọi thêm một gái "tiếp bay" khác. T2 nói với N1 "xem có bé nào nữa thì gọi đến tiếp bay cho mấy anh". N1 đồng ý và dùng điện thoại của mình gửi hình của Đặng Thị H4 (sinh năm: 2001, trú tại: Thôn H, xã BT, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) cho T2 chọn và đồng ý với giá thoả thuận tiền công "tiếp bay" của H4 là 4.000.000 đồng. N1 điện thoại (qua tài khoản zalo) gọi H4 đến phòng 401 khách sạn K để "tiếp bay" thì H4 đồng ý và đón tắc xi đến khách sạn. H4 đến phòng 401 được T2 bố trí ngồi "tiếp bay" cho H3.

Trước khi H4 đến, khoảng 7 giờ ngày 27/10/2023 có Võ Duy P1 (là bạn của P và H1, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn Đ, xã HN, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi) gọi điện thoại gặp P thì P rủ P1 đến khách sạn chơi và cùng sử dụng ma tuý. P1 đồng ý và đón xe tắc xi đi cùng bạn gái tên là D3 (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến phòng 401. Tuy nhiên, do D3 bị say xe nên P1 hỏi P mượn phòng 402 để đưa D3 qua nghỉ đến khoảng 8 giờ cùng ngày thì P1 đón xe tắc xi cho D3 đi về, còn P1 quay lại phòng 401 cùng sử dụng ma túy với cả nhóm. Cụ thể: T4, T3 và H3 tự bẻ ma tuý "kẹo" để sử dụng với nước suối và tự lấy ma tuý "khay" để sử dụng; H1, P và T2 sử dụng ma túy "khay"; trong lúc sử dụng ma túy cùng nhau thì H1 là người đưa ma tuý "kẹo" và "khay" cho N1 và H4 sử dụng, T2 đưa ma tuý "khay" cho P1 sử dụng. Riêng B không sử dụng ma tuý, rồi mọi người cùng nghe nhạc và "bay lắc" trong phòng 401. Đến trưa cùng ngày, sau khi N1 và H4 sử dụng ma tuý, N1 và H4 yêu cầu T4 và H3 trả tiền "tiếp bay" thì T4 và H3 không có tiền. Lúc này, P đưa tiền mặt 2.000.000 đồng cho N1, rồi P chuyển vào tài khoản H4 số tiền 4.000.000 đồng để trả tiền công "tiếp bay". Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D đến phòng 401 chơi cùng với nhóm của H1 và P và đến khoảng 14 giờ 30 phút, lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang các đối tượng nêu trên về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và qua khám xét đã phát hiện, thu giữ số ma túy "khay" mà cả nhóm P đang sử dụng chưa hết;

đồng thời phát hiện và thu giữ ma túy "khay" và ma túy "kẹo" trong 01 túi xách màu đen của B đem theo để bán khi có người mua. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của 11 đối tượng trong phòng 401 khách sạn K, kết quả 11 đối tượng đều dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1054/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- Chất rắn màu trắng trên bề mặt khay nhựa bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,12 gam.

- Chất rắn màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng KT (7,3x4,5) cm bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,88 gam.

- Chất rắn màu trắng bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, 01 thẻ nhựa của Ngân hàng Viettinbank, 01 tờ tiền mệnh giả 10.000 đồng được cuộn tròn bên ngoài có quấn giấy màu vàng trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bên trong hộp giấy gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; tất cả các mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- Chất rắn màu trắng trong 01 túi ni lông màu trắng KT (11,4x7,l)cm bên trong phong bì số 1 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 0,07 gam.

- Chất rắn màu trắng bám dính trên tờ tiền mệnh giá 2000 đồng trong phong bì số 1gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; mẫu ở dạng vết nên không tiến hành cân khối lượng.

- 81 viên nén màu xám đen không rõ hình dạng bên trong phong bì số 2 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA; khối lượng mẫu: 38,21 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì số 2 gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu: 37,26 gam.

Tại Kết luận giám định số: 1201/KL-KTHS, ngày 30/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi trích xuất dữ liệu điện tử trong các điện thoại di động đã thu giữ (có phụ lục kèm theo).

Trong quá trình điều tra, các đối tượng Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1 và Lê Thị Ái N1 khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình, Đặng Thị Ngọc B khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 61/CT-VKSQNg-P1 ngày 19/6/2024 và Văn bản số 32/VKS-P1 ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Đặng Thị Ngọc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và Lê Thị Ái N1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngọc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc B từ 16 năm đến 17 năm tù.

Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Văn P từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thị Huyền T2 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 56; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Ái N1 từ 03 năm đến 04 năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 64/2021/HS-PT ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Trương Nguyễn Lan N3 phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Ngọc B: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đặng Thị Ngọc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, năn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, thiếu sự giáo dục của gia đình, bản thân bị cáo bị loạn thần giống tâm thần phân liệt trong rối loạn tâm thần nên bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành Tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt mà không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Thị Ngọc B, Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1, Lê Thị Ái N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định:

Ngày 26/10/2023, sau khi cả nhóm dự sinh nhật của Nguyễn Văn D tại quán karaoke HT đến khoảng 04 giờ ngày 27/10/2023 thì Lưu Văn P rủ Võ Xuân H3, Nguyễn Nhật T3, Hồ Quang T4, Nguyễn Trọng H1, Đặng Thị Huyền T2, và T6 (nữ tiếp viên karaoke HT, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến khách sạn K nghỉ ngơi thì tất cả đồng ý. Sau đó, cả nhóm đón tắc xi đi trước đến khách sạn K ở hẻm 900/77 Q, tổ 4, phường CL, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để thuê phòng số 401 và 402, còn H1 và T6 đến nhà của D ở đường P, thành phố Q để lấy túi xách của H1 đã gửi trước đó. Khi lên nhận phòng P nảy sinh ý định lấy ma tuý đem về khách sạn để mọi người cùng sử dụng nên P dùng điện thoại của T2 (trước đó có lưu số điện thoại của D2 tại trước quán karaoke HT) điện thoại cho D2 bảo mang ma tuý đến trước nhà D đưa cho H1 và gọi H1 đợi ở nhà D để lấy "bịch đồ" (tức là bịch ma tuý) mang về khách sạn cho P, H1 biết rõ là P nhờ lấy ma túy và đồng ý. Một lúc sau D2 đi ô tô đến trước nhà D ném gói ma tuý xuống đất và chỉ tay ra hiệu cho H1 biết rồi D2 lên xe ô tô bỏ đi, còn H1 cầm gói ma tuý được gói bằng tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và lên xe tắc xi quay về khách sạn cùng với T6. Khi đến phòng 401 khách sạn K, H1 đưa gói ma tuý cho P, P đem số ma tuý "khay" đã được xào sẵn để trên bàn gỗ gần đầu giường và sử dụng trước. Sau khi H1 dẫn T6 xuống cổng khách sạn và gọi xe tắc xi cho T6 đi về rồi H1 quay lại phòng 401 đổ một ít ma tuý khay trong túi ni lông ra tờ tiền mệnh giá 5000 đồng để sử dụng sau đó T2, T3, T4 và H3 đều đến lấy ma tuý sử dụng. Thấy ma túy sắp

hết, P bảo T2 gọi điện thoại cho Đặng Thị Ngọc B hỏi mua ma túy với số lượng "nửa hộp năm ma túy khay" và 03 (ba) viên ma túy "kẹo" và nói B đem trả cái loa BOSE cho P, T2 nhắn tin địa chỉ khách sạn K để B mang ma túy và loa nghe nhạc đến. Đồng thời, P bảo T2 gọi gái tiếp bay đến cho vui nên T2 gọi cho Lê Thị Ái N1 đến "tiếp bay" với giá thoả thuận là 4.000.000 đồng. Một lúc sau, B đến phòng 401 mang loa Bose nghe nhạc cho P và 03 viên ma túy "kẹo", một cục ma tuý "khay" (B ước chừng là nửa hộp năm ma túy "khay") đưa cho T2, T2 và P xào và chia nhỏ ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Trong lúc T2 đang xào ma tuý "khay" thì N1 đến phòng 401 và được T2 bố trí ngồi "tiếp bay" cho T4. Lúc này, P thấy chỉ có một gái "tiếp bay" trong phòng nên P bảo T2 gọi thêm một gái "tiếp bay" khác. T2 nói với N1 gọi thêm 01 gái tiếp bay là H4 đến ngồi "tiếp bay" cho H3.

Trước khi H4 đến, khoảng 7 giờ ngày 27/10/2023 có Võ Duy P1 (là bạn của P và H1) gọi điện thoại gặp P thì P rủ P1 đến khách sạn chơi và cùng sử dụng ma tuý với cả nhóm. Cụ thể: T4, T3 và H3 tự bẻ ma tuý "kẹo" để sử dụng với nước suối và tự lấy ma tuý "khay" để sử dụng; H1, P và T2 sử dụng ma túy "khay"; trong lúc sử dụng ma túy cùng nhau thì H1 là người đưa ma tuý "kẹo" và "khay" cho N1 và H4 sử dụng, T2 đưa ma tuý "khay" cho P1 sử dụng. Riêng B không sử dụng ma tuý, rồi mọi người cùng nghe nhạc và "bay lắc" trong phòng 401. Đến trưa cùng ngày, sau khi N1 và H4 sử dụng ma tuý, N1 và H4 yêu cầu T4 và H3 trả tiền "tiếp bay" thì T4 và H3 không có tiền. Lúc này, P đưa tiền mặt 2.000.000 đồng cho N1, rồi P chuyển vào tài khoản H4 số tiền 4.000.000 đồng để trả tiền công "tiếp bay". Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, D đến phòng 401 chơi cùng với nhóm của H1 và P và đến khoảng 14 giờ 30 Pt, lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang các đối tượng nêu trên về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, qua khám xét đã phát hiện, thu giữ số ma túy "khay" mà cả nhóm P đang sử dụng chưa hết; đồng thời phát hiện và thu giữ ma túy "khay" và ma túy "kẹo" trong 01 túi xách màu đen của B đem theo để bán khi có người mua. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của 11 đối tượng trong phòng 401 khách sạn K, kết quả 11 đối tượng đều dương tính với ma túy.

[2.1] Xét hành vi của bị cáo Đặng Thị Ngọc B:

Bị cáo Đặng Thị Ngọc B là người biết được việc mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vì vụ lợi bị cáo đã mua ma túy của đối tượng nam thanh niên ở Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại kiếm lời, tổng khối lượng ma túy B mua về để bán lại khi Cơ quan điều tra thu giữ là 38,21 gam MDMA và 38,26 gam loại Ketamine *(thu giữ trong túi xách: 37,26 gam loại Ketamine và 01 gam loại Ketamine mà B đã bán cho nhóm của P, T2 sử dụng còn lại tại hiện T3).* Ngày 27/10/2023, bị cáo B đã thống nhất bán và giao ma túy cho Lưu Văn P và Đặng Thị Huyền T2 tại khách sạn K ở số 900/77 Q, tổ 4, phường CL, thành phố

Q, tỉnh Quảng Ngãi thì bị Cơ quan điều tra bắt và thu giữ toàn bộ khối lượng ma túy nêu trên. Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự quy định: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: (38,21/100 gam x 100%) + (38,26 gam/ 300 gam x 100%) = 50,96% < 100% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đặng Thị Ngọc B đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, vai trò và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1, Lê Thị Ái N1:*

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Lưu Văn P là người khởi xướng và là người thực hành; các bị cáo Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1 và Lê Thị Ái N1 với vai trò giúp sức.

- Bị cáo Lưu Văn P là người khởi xướng việc sử dụng ma tuý, P thuê phòng khách sạn, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy và cũng là người cung cấp 02 lần ma túy: một lần lấy ma túy "khay" từ người thanh niên tên D2 (không rõ nhân thân lai lịch) và một lần mua ma túy "khay" và ma túy "kẹo" của B để cho cả các đối tượng: T2, H1, T3, H3, T4, H4, N1, P1 sử dụng. Mặt khác, bị cáo P cũng là người khởi xướng gọi 02 "tiếp bay" (H4 và N1) đến để cùng sử dụng ma tuý và trả tiền cho 02 gái "tiếp bay" này.

- Bị cáo Đặng Thị Huyền T2 là người thống nhất việc tổ chức sử dụng ma tuý của bị cáo Lưu Văn P, cùng bị cáo P thuê phòng 401 và 402; bị cáo T2 trực tiếp liên hệ với bị cáo B để mua thêm ma tuý "kẹo", ma túy "khay" theo yêu cầu của P và có hành vi "xào, chẻ" ma tuý "khay" cho cả nhóm trực tiếp tục sử dụng. Bị cáo T2 là người đưa ma tuý "khay" cho Võ Duy P1 sử dụng. Ngoài ra, bị cáo T2 còn trực tiếp thoả thuận giá tiền "tiếp bay" của N1 và H4; bị cáo T2 trực tiếp gọi N1 và yêu cầu N1 gọi cho H4 đến phòng 401 để sử dụng ma tuý.

- Bị cáo Nguyễn Trọng H1 là người thống nhất việc khởi xướng sử dụng ma tuý của bị cáo P nên bị cáo H1 đã cầm bịch ma tuý "khay" của D2 đem về khách sạn cho cả nhóm cùng sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy, H1 có hành vi đưa ma tuý "kẹo" và ma tuý "khay" cho N1 và H4 sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1 là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến sức

khỏe của người khác. Do đó, cần tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

- Bị cáo Lê Thị Ái N1 là gái "tiếp bay" và biết rõ việc T2 gọi đến "tiếp bay" là phải sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng vì muốn kiếm tiền tiêu xài đã thống nhất sử dụng ma tuý. N1 trực tiếp thoả thuận giá tiền công "tiếp bay" của mình và H4 với bị cáo T2, sau khi thống nhất giá tiền công "tiếp bay" thì N1 là người trực tiếp gọi Đặng Thị H4 đến phòng 401 để cùng sử dụng ma tuý và "tiếp bay" cho Võ Xuân H3.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Ái N1 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Hành vi của các bị cáo Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung đối với 02 người trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Thị Ái N1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Đặng Thị Ngọc B, bị cáo Nguyễn Trọng H1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Lưu Văn P và Lê Thị Ái N1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lưu Văn P và bị cáo Đặng Thị Huyền T2 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra, các bị cáo: Đặng Thị Ngọc B, Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1 và Lê Thị Ái N1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Thị Ái N1 có cha ruột là ông Lê Văn N2, là người có công cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Kỷ niệm chương; bị cáo Đặng Thị Huyền T2 có cha ruột là ông Đặng Văn B, là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc tại đơn vị Quân khu 9 Mặt trận 979, làm nhiệm vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia và được tặng thưởng Huân chương Hữu nghị

Việt Nam – Campuchia nên bị cáo N1 và bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với một số người có liên quan:

- Người thanh niên bán ma tuý cho Đặng Thị Ngọc B nhưng B không biết rõ đặc điểm nhận dạng, không biết nhân thân lai lịch và không còn lưu Facebook của người thanh niên này và đối tượng tên D2 (người đưa ma tuý "khay" cho bị cáo H1 cầm về khách sạn cho bị cáo P) nhưng cả P và H1 không biết rõ nhân thân lai lịch, không nhớ số điện thoại và biển số xe ô tô của D2. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với các đối tượng: Hồ Quang T4, Võ Xuân H3, Lê Nhật T3, Võ Duy P1 và Đặng Thị H4 là những người sử dụng ma túy trong vụ án này. Do đó, T4, H3, T3, P1, H4 không đồng phạm trong vụ án này. Tuy nhiên, các đối tượng này và Nguyễn Văn D, Nguyễn Thị Ngọc B đều có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với Nguyễn Thị Phương T5 (sinh năm 1999, thường trú tại: Tổ 6, Phường TP, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) là người cùng thuê nhà trọ ở với bị cáo B tại số nhà 143 đường V, phường CL, thành phố Q là nơi bị cáo B cất giấu ma túy sau khi nhận về từ bến xe Quảng Ngãi. Tuy nhiên, việc bị cáo B mua ma tuý đem về phòng trọ cất giấu để bán thì T5 hoàn toàn không biết và không tham gia mua bán ma tuý cùng với bị cáo B nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T5 là có cơ sở.

- Đối với ông Ngô Tấn L1 (sinh năm: 1988, trú tại: Tổ 2, phường QP, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) là quản lý khách sạn K cũng là người được chủ khách sạn ủy quyền quản lý, điều hành việc kinh doanh và ông Nguyễn Tấn D1 (sinh năm: 1985, trú tại: Tổ dân phố L1A, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), ông Đinh Long H5 (sinh năm: 1999, trú tại thôn Đ, xã SH, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi) là nhân viên của khách sạn đều không biết việc bị cáo P thuê phòng để cho cả nhóm sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 (một) khay nhựa màu trắng có kích thước (26 x 22,6 x 3)cm; 01 (một) bật lửa màu xanh;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, bên ngoài có quấn giấy màu vàng trắng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và 01(một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) cái loa màu xám đen, kích thước (18x5x5,6)cm, trên loa có dòng chữ "BOSE" và 01 (một) dây sạc kèm theo; 01 (một) túi da màu đen có kích thước (23x12,5x5)cm có dây đeo bằng kim loại màu vàng;

- Trả cho Lưu Văn P: 01 (một) căn cước công dân của Lưu Văn P; 01 (một) thẻ nhựa của Ngân hàng Vietinbank, trên thẻ có chữ "LUU VAN PHU"; có 01 điện thoại Iphone 15 Pro Max của Lưu Văn P được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong (số 01).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max của Đặng Thị Huyền T2 được niêm phong trong phong bì (số 02); 01 điện thoại Iphone 12 Pro của Đặng Thị Ngọc B được niêm phong trong phong bì (số 03); 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của Nguyễn Trọng H1 được niêm phong trong phong bì (số 04).

- Trả cho Nguyễn Trọng H1: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Trọng H1 được niêm phong trong phong bì (số 04).

- Trả cho Hồ Quang T4 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max của Hồ Quang T4 được niêm phong trong phong bì (số 05).

- Trả cho Võ Xuân H3: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của Võ Xuân H3 được niêm phong trong phong bì (số 06).

- Trả cho Nguyễn Nhật T3: 01 điện thoại Iphone Xs Max và 01 Iphone 14 Pro Max của Nguyễn Nhật T3 được niêm phong trong phong bì (số 07).

- Trả cho Võ Duy P1: 01 điện thoại Iphone 13 Pro và 01 điện thoại Samsung J8 của Võ Duy P1 được niêm phong trong phong bì (số 08).

- Trả cho Nguyễn Văn D: 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max của Nguyễn Văn D được niêm phong trong phong bì (số 09).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 điện thoại Iphone 7 của Lê Thị Ái N1 được niêm phong trong phong bì (số 10).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.700.000 đồng (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng); trong đó của Võ Duy P1 500.000 đồng, Hồ Quang T4 200.000 đồng, Nguyễn Nhật T3 300.000 đồng, Nguyễn Trọng H1 1.500.000 đồng, Đặng Thị Ngọc B 500.000 đồng, Đặng Thị Huyền T2 300.000 đồng, Lưu Văn P 700.000 đồng. Tuy nhiên, chỉ có số tiền 700.000 đồng của Lưu Văn P để trả nợ mua ma túy cho B nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền 6.000.000 đồng còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Võ Duy P1 500.000 đồng, Hồ Quang T4 200.000 đồng, Nguyễn Nhật T3 300.000 đồng, Nguyễn Trọng H1 1.500.000 đồng, Đặng Thị Ngọc B 500.000 đồng, Đặng Thị Huyền T2 300.000 đồng.

- Ngoài ra, Lưu Văn P còn nợ Đặng Thị Ngọc B 2.350.000 đồng (3.050.000 đồng – 700.000 đồng) tiền mua ma túy, nên buộc Lưu Văn P nộp số tiền 2.350.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

- Xe mô tô biển kiểm soát 76H1-431.45 là của ông Lê Nguyễn Chí Dũng cho Nguyễn Văn D mượn để đi đến khách sạn K ngày 27/10/2023 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là có cơ sở nên không xem xét.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đề nghị của Luật sư được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo Đặng Thị Ngọc B, Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1, Lê Thị Ái N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Ngọc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thị Ngọc B 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 28/10/2023).

2. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1, Lê Thị Ái N1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý";

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lưu Văn P 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/10/2023).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Thị Huyền T2 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 27/10/2023).

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 28/10/2023).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Ái N1 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án số 64/2021/HS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo Lê Thị

Ái N1 phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án Bản án số 64/2021/HS-PT ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (Ngày 23/5/2024).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp giấy đựng mẫu vật ma túy hoàn lại sau khi giám định; 01 (một) khay nhựa màu trắng có kích thước (26 x 22,6 x 3)cm; 01 (một) bật lửa màu xanh;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, bên ngoài có quấn giấy màu vàng trắng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn và 01(một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) cái loa màu xám đen, kích thước (18x5x5,6)cm, trên loa có dòng chữ "BOSE" và 01 (một) dây sạc kèm theo; 01 (một) túi da màu đen có kích thước (23x12,5x5)cm có dây đeo bằng kim loại màu vàng;

- Trả cho Lưu Văn P: 01 (một) căn cước công dân của Lưu Văn P; 01 (một) thẻ nhựa của Ngân hàng Vietinbank, trên thẻ có chữ "LUU VAN PHU"; 01 điện thoại Iphone 15 Pro Max của Lưu Văn P được niêm phong trong phong bì (số 01).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max của Đặng Thị Huyền T2 được niêm phong trong phong bì (số 02); có 01 điện thoại Iphone 12 Pro của Đặng Thị Ngọc B được niêm phong trong phong bì (số 03); 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của Nguyễn Trọng H1 được niêm phong trong phong bì (số 04); 01 điện thoại Iphone 7 của Lê Thị Ái N1 được niêm phong trong phong bì (số 10).

- Trả cho Nguyễn Trọng H1: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max được niêm phong trong phong bì (số 04).

- Trả cho Hồ Quang T4: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max được niêm phong trong phong bì (số 05).

- Trả cho Võ Xuân H3: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max được niêm phong trong phong bì (số 06).

- Trả cho Nguyễn Nhật T3: 01 điện thoại Iphone Xs Max và 01 Iphone 14 Pro Max được niêm phong trong phong bì (số 07).

- Trả cho Võ Duy P1: 01 điện thoại Iphone 13 Pro và 01 điện thoại Samsung J8 được niêm phong trong phong bì (số 08).

- Trả cho Nguyễn Văn D: 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max được niêm phong trong phong bì (số 09).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2024 giữa Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.700.000 đồng, trong đó:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng.

+ Trả lại cho Võ Duy P1 500.000 đồng, Hồ Quang T4 200.000 đồng, Nguyễn Nhật T3 300.000 đồng, Nguyễn Trọng H1 1.500.000 đồng, Đặng Thị Ngọc B 500.000 đồng, Đặng Thị Huyền T2 300.000 đồng.

(Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 26/6/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Kho bạc nhà nước tỉnh Quảng Ngãi).

- Buộc bị cáo Lưu Văn P nộp số tiền 2.350.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Các bị cáo Đặng Thị Ngọc B, Lưu Văn P, Đặng Thị Huyền T2, Nguyễn Trọng H1, Lê Thị Ái N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang